

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2018/HSPT
Ngày 18-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2018/HSPT ngày 04/5/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Q** (Tên gọi khác: Q Tương), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân V, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Thanh T1 (Đã chết) và con bà Võ Thị N; bị cáo có vợ là Trần Thị Ái H và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án số 31/2013, ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 16 ngày về tội “Đánh bạc”, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa. Ngày 08/02/2010 có hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, tại bản án số 412/2015/HSPT ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2015); bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh P** (Tên gọi khác: P Tương); sinh năm 1977, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Đ, xã Ea T, huyện

Krông N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Thanh T1 (Đã chết) và con bà Võ Thị N; bị cáo có vợ là Đinh Thị T, bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1998 và con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 33/2012/HSST ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hồ Văn T; trú tại: Thôn E, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị T; trú tại: Thôn Tân Đ, xã E, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00' ngày 12/7/2017, Nguyễn Thanh Q đến nhà Đồng Hồng L ở xã Ea T, huyện Krông N chơi, tại đây Q gặp K (Không rõ nhân thân lai lịch). Đến khoảng 23h00' cùng ngày, Q đi nhờ xe K về gần đến nhà thì mưa, nên Q và K trú mưa dưới mái hiên tiệm điện cơ Minh T của anh Hồ Văn T ở thôn Tân V, xã E, huyện Krông N, khi tạnh mưa Q và K đi về, trên đường đi K rủ Q đi loanh quanh rồi quay lại tiệm điện cơ Minh T trộm cắp tài sản được Q đồng ý. Đến khoảng 01h00' ngày 13/7/2017, K chở Q quay lại tiệm điện cơ Minh T thấy cửa khóa ngoài, K đẩy xe máy cất giấu vào bãi sậy gần đó, rồi lấy 01 cửa sắt đi đến trước cửa tiệm. Do cửa tiệm có đèn sáng, sợ bị phát hiện, nên Q đứng góc trong bóng tối cảnh giới. K dùng cửa sắt cửa khuy cửa trong khoảng 05 phút, do không mở được cửa, K kéo phía dưới cửa sắt hở ra khoảng hơn 10cm rồi thò tay vào bên trong lấy 01 kim rồi dùng kim bẻ khuy cửa, khi cửa mở K vào trong tiệm lấy 08 cái máy bơm nước khiêng ra ngoài bãi cỏ sát tiệm điện cơ, Q cùng K khiêng bơm nước từ chỗ bãi cỏ ra ngoài chỗ để xe máy. Sau đó, K tiếp tục vào tiệm lấy thêm 01 camera, 01 máy tính xách tay. Sau khi trộm cắp xong. Q nói đem tất cả về vườn cà phê nhà ông Lê Đức A gần nhà Q cất giấu, Kiên điều khiển xe mô tô, Q ngồi sau ôm những máy bơm đến nơi cất giấu, khi chở xong thì Q đi bộ về nhà lấy cuốc mang ra chỗ tài sản trộm cắp được cùng K thay nhau đào thành hố to, để đưa 07 máy bơm các loại xuống hố, lấp đất lại, cất giấu xong Q mang theo 01 máy tính xách tay giấu ở chòi hoang rồi về nhà, còn K điều khiển xe mang theo Camera đi đâu không rõ.

Đến khoảng 19h00' ngày 02/8/2017, do không có tiền tiêu xài, Q đến chỗ cất giấu đào lấy 02 cái máy bơm bỏ vào 02 bao xác rắn buộc túm lại để ở góc sân nhà, Q vào nhà thấy Nguyễn Thanh P đang ngồi xem tivi, Q nói với P “ông chở đầu bơm này đi bán với mình tí” dù Phú biết tài sản do Q trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý chở đi tiêu thụ. Q khiêng 01 cái bao xác rắn đựng máy bơm để trước xe Sirius biển kiểm soát 47E1-07855 rồi Q và P khiêng 01 bao còn lại để gác ba ga xe mô tô 47M-5405, cả hai điều khiển về hướng D, khi đến cổng chào Buôn J, xã D thì P bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ, còn Q bỏ trốn, đến ngày 05/01/2018 Q đến Công an huyện Krông Năng đầu thú.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 60/KL-HĐGTS ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Giá trị các tài sản thu giữ được trị giá 33.500.000 đồng, riêng máy bơm chìm công suất 5.5KW Phú chở đi tiêu thụ ngày 02/8/2017 trị giá 5.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐGTS ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: Giá trị các tài sản gồm: 01 máy bơm, 01 máy tính laptop, 01 camera) là 7.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án chung cho các bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q (Tên gọi khác: Q Tương) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P (Tên gọi khác: P Tương) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Buộc Nguyễn Thanh Q phải chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số: 412/2015/HSPT ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/4/2018 và 11/4/2018, các bị cáo Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Q xin rút đơn kháng cáo. Còn bị cáo Nguyễn Thanh P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh P và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 để đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 02/8/2017, Nguyễn Thanh P đã có hành vi tiêu thụ 01 máy bơm chìm công suất 5.5Kw, có trị giá 5.500.000đồng là tài sản do Nguyễn Thanh Q phạm tội mà. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P về

tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo hiện đang có một tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Thanh Q phạm tội mà có, giá trị tài sản là 5.500.000 đồng. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh P – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông N;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Kim Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Bình

Trần Thị Phụng

Hoàng Kim Khánh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Khánh